II- CÁCH ĐÁNH VẦN

Trước khi đánh vần chúng ta cần biết:

1- VẦN là gì?

Vần là do một *nguyên âm* đứng một mình, hoặc ghép với một hay nhiều *âm* khác như:

A, AN, OA, OAC, OAI, OEO,

INH, IÊNG, UYÊT, UYNH v.v...

Nhận xét: *phải có ít nhất là một nguyên âm mới tạo thành VẦN và vần là một phần của TIẾNG (tiếng còn được gọi là TỪ, nhưng một TỪ có khi có hai, ba tiếng ghép lại thí dụ như: học sinh, giáo sư, hàng không mẫu hạm v.v...)*

2- TIẾNG là gì?

Tiếng là một nguyên âm đứng riêng, hoặc do sự kết hợp của nhiều âm (nguyên âm, phụ âm) để trở thành một TỪ có *ý nghĩa* như: **A! mẹ đã đi chợ về.**(câu này có 6 *tiếng,* hoặc 6 *từ*).

Ghi chú: *Chúng ta vẫn thường không phân biệt rõ và dùng lẫn lộn về những từ: ÂM, CHỮ, VẦN, TIẾNG, TỪ chẳng hạn như ta thường nói: "câu này có 6 chữ" đúng ra phải nói là "câu này có 6 tiếng".*

3- Khi RÁP VẦN phải làm sao?

Khi ráp vần nên dựa theo những cách dưới đây:

- VẦN CÓ MỘT NGUYÊN ÂM: Đối những vần có một nguyên âm, khi đánh vần, có thể ráp vần theo thứ tự trước sau. Ví dụ:

BA *bờ-a*-BA

MẸ *mờ-e-me-nặng*-MẸ

ANH *a-nhờ*-ANH

EM *e-mờ*-EM

- VẦN CÓ 2, 3 NGUYÊN ÂM: Đối với những vần có 2 hoặc 3 nguyên âm, khi đánh vần NÊN chia ra 2 bước.

Bước 1: RÁP VẦN cho đến khi ĐỌC được VẦN.

Bước 2: RÁP PHỤ ÂM vào VẦN và cuối cùng là DẤU.

Ví dụ:

1- THẦY *(ớ)-i gờ rét*-ÂY,
thờ-ÂY-thây-huyền-THẦY

2- KHỎE o-e-OE,
khờ-OE-khoe-hỏi-KHỎE

3- MẠNH a-nhờ-ANH,
mờ-ANH-manh-nặng-MẠNH

4- VIỆT i-ê-tờ-IÊT,
vờ-IÊT-viêt-nặng-VIỆT

5- NGOAN o-a-oa-nờ-OAN hoặc OA-nờ-OAN,*
ngờ-OAN-NGOAN

(*) theo thứ tự các bài học, khi học sinh học đến vần OAN, OAT OANG v.v... thì đã học vần OA rồi, vì thế, có thể ráp vần theo cách này. Cách này có thể áp dụng cho tất cả các vần có 3 nguyên âm như ví dụ dưới đây:

6- NGOÈO OE-o-OEO,
ngờ-OEO-ngoeo-huyền-NGOÈO

4- Những VẦN được ráp với phụ âm kép Gi và Qu thì đánh vần làm sao?

Trong VẦN Việt ngữ có 2 phụ âm đặc biệt hơn tất cả những phụ âm khác đó là Gi(giờ) và Qu(quờ). Điểm đặc biệt của hai phụ âm này là được kết hợp bởi một phụ âm và một nguyên âm nhưng không phải là VẦN. Hai phụ âm này còn được gọi là phụ âm KÉP để phân biệt với những phụ âm GHÉP như Ch, Tr, Nh v.v.... Có một số vần khi ráp với những phụ âm này làm nhiều người lúng túng không biết ĐÁNH VẦN làm sao. Dưới đây là những từ tiêu biểu:

- Những VẦN ráp với **Gi**

Cái ***Gì***, Giữ ***Gìn***, Cái ***Giếng***, ***Giết***, Giấu ***Giếm*** *v.v...*

Khảo sát những từ nêu trên, thử hỏi đâu là **nguyên âm** trong từ *Gì, Gìn*? Đâu là **vần** trong từ *Giếng, Giết, Giếm*? (trong vần Việt ngữ có vần ENG *(leng-keng, xà-beng)* nhưng không có vần ÊNG). Để trả lời cho những câu hỏi trên, khi ĐÁNH VẦN ta phải thêm nguyên âm ***I*** vào trong những từ Gì, Gìn, Gi*iếng*, Gi*iết*, Gi*iếm* *và như vậy ta có các vần i, in, iêng, iêt và iêm, nhưng khi VIẾT ta bỏ bớt đi một nguyên âm I cho gọn.*

- Những vần ráp với **Qu**

Quạ, **Qu**an, **Qu**e, **Qu**ế, **Qu**ỷ, **Qu**ỵt, **Qu**yết, **Qu**ỳnh, **Qu**ai, **Qu**ay, **Qu**ăn **Qu**eo v.v...

Khi ĐỌC những từ trên ta thấy từ Qua có âm vận giống như OA, Quan có âm vận giống như OAN, Que có vần như OE, Quế có vần như UÊ, Quỷ có vần UY, Quỵt có vần UYT, Quyết có vần UYẾT....

Khảo sát những từ trên, cách RÁP VẦN cũng giống như những tiếng thông thường. Và nhờ sự kết hợp của phụ âm Qu (quờ), sự biến thể của vần thành tiếng cũng dễ dàng. Ví dụ:

QUA quờ-A-QUA

QUÊ quờ-Ê-quê-sắc QUÊ

QUĂN quờ-ĂN-QUĂN

QUEO quờ-EO-QUEO

Riêng những vần có âm chúm môi UY, UYT có người viết I thay cho Y, chẳng hạn như *quí, quít*. Riêng chúng tôi xin đề nghị viết với Y trong những vần này vì nhận thấy rằng trong những vần UYÊT, UYÊN, UYNH chỉ đúng với Y dù là ráp với bất cứ phụ âm nào. Và khi viết **Qui** ta không thể cộng thêm ÊT hay +ÊN hoặc +NH theo kiểu vần tiếp nối. Chẳng hạn như: QUA có thể +N và NG. QUÊ có thể +N, QUĂN có thể thành QUĂNG...cũng như QUY có thể +ÊN thành QUYÊN, hoặc +NH thành QUYNH...trong khi đó nếu viết QUI thì tịt luôn!

Khi ĐÁNH VẦN những từ như QUYẾT, QUYÊN, QUYNH ta cũng thêm nguyên âm U, như Qu+uyết, Qu+uyên, Qu+uynh nhưng khi VIẾT thì bỏ bớt một nguyên âm U tương tự như trường hợp Gi nêu trên. Dưới đây là ví dụ về cách ráp vần:

QUYẾT uy-Ê-tờ-UYÊT, *(vần UY đã học rồi)*
quờ-UYÊT-sắc-QUYẾT

QUYÊN uy-Ê-nờ-UYÊN
quờ-UYÊN-QUYÊN

QUỲNH uy-nhờ-UYNH,
quờ-UYNH-huyền-QUỲNH

Ghi chú: *Cũng có người cho rằng, VẦN của những từ như QUYẾT, QUYÊN, QUYNH là YÊT, YÊN, YNH. Chúng tôi nghĩ cũng tạm gọi là được "cho qua" để dễ dàng cho việc ĐÁNH VẦN mà thôi. Nhưng thật ra,*

những vần YẾT, YÊN , YNH khi có phụ âm đứng trước phải viết với I như vần IÊt, IÊN, INH.

Lời kết: *Với tất cả cố gắng tìm tòi, học hỏi, những đề nghị chúng tôi nêu ra trong phần này cũng còn vài điểm cần bổ khuyết, vì thế, xin quý thầy cô và phụ huynh sử dụng với tinh thần cởi mở và dè dặt. Chúng tôi cũng mong được sự góp ý của quý vị để PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH VẦN ngày càng được đồng nhất hơn.*

III- CÁCH DẠY MỘT BÀI ĐÁNH VẦN

- Khi dạy một bài học ĐÁNH VẦN, Cần lưu ý những điểm nào?

Khi dạy một bài học ĐÁNH VẦN, giảng viên phải luôn luôn nhớ rằng MỤC TIÊU của học viên phải đạt tới là ĐỌC được những TỪ có VẦN trong bài học chứ không phải là BIẾT ĐÁNH VẦN. Dưới đây là tuần tự từng bước của một bài học đánh vần.

Ví dụ bài học vần: **OAI - OAY - UÂY**

1- Viết những VẦN của bài học lên bảng. *(nếu học ở nhà thì học trực tiếp trong sách học cũng được)*

2- Cho học sinh ĐỌC RIÊNG RẼ từng CHỮ trong VẦN sắp học: Ví dụ thầy cô nói với học sinh: *"Hôm nay mình học vần OAI các em thấy trong vần OAI có những chữ gì?"*

3- Ráp VẦN theo cách đã trình bày ở trên đến khi nào học sinh ĐỌC được vần OAI trong những từ của bài học. Ví dụ: thầy cô viết lên bảng một số từ có vần OAI như: KHOAI, XOÀI, KHOÁI, HOÀI v.v...*(nếu có thể được, dấu thanh nên viết bằng phấn mầu để học sinh dễ nhận diện)* Sau khi viết lên bảng, hỏi các em đại để như: *"Các*

em có biết củ KHOAI không? KHOAI có vần gì? các em có thích ăn XOÀI không? XOÀI có vần gì?" Nếu chuẩn bị được một củ khoai, một quả xoài làm vật liệu trợ huấn nữa lại càng hay. Thầy cô cũng nên hỏi học sinh: *"Các em có biết những từ nào nữa cũng có vần OAI không?*...Nên để cho các em NÓI lên những tiếng có vần OAI, dù là từ ngữ đó không có nghĩa gì cả, ví dụ như: ROAI, MOAI, SOAI...vì đây chỉ là mục đích để học sinh ĐỌC được khi nhìn thấy vần OAI, và cũng quan trọng không kém là học sinh VIẾT lại được VẦN các em NGHE. Trong trường hợp không có em nào trả lời được, thầy cô nên cho một vài từ ví dụ để làm mẫu. Sau khi cảm thấy các em đã nhận diện được VẦN đã học rồi, cho các em qua bước kế tiếp.

4- Ráp PHỤ ÂM vào VẦN.

CỦ KHOAI khờ-OAI-khoai

đọc lại đầy đủ: CỦ KHOAI

QUẢ XOÀI xờ-OAI-xoai-huyền-xoài.

đọc lại đầy đủ: QUẢ XOÀI

5- Cho cả lớp ĐỌC lại các từ trong bài đôi ba lần..

6- Cho VIẾT xuống giấy. *(chỉ áp dụng với học sinh đã biết viết)*